



**BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY**

(Ngày 06 tháng 03 năm 2026)

Sĩ số: 773 trẻ (Trung tâm: 414; Hải Đông: 3592 trẻ)

Tiền ăn: 23,520đ

STT	Tên thực phẩm	Đơn giá (đ)	Đơn vị tính	Tổng cộng		Điểm Trung tâm		Điểm Hải Đông	
				Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)
<b>Nhóm đi chợ</b>					<b>13.834.500</b>		<b>7.470.000</b>		<b>6.364.500</b>
1	Bánh mì bơ sữa	120.000	Kg	28	3.360.000	15	1.800.000	13	1.560.000
2	Cà chua	45.000	Kg	14,5	652.500	8	360.000	6,5	292.500
3	Cải ngọt	35.000	Kg	23	805.000	12	420.000	11	385.000
4	Giò lụa	150.000	Kg	41,5	6.225.000	22	3.300.000	19,5	2.925.000
5	Hành khô	60.000	Kg	0,8	48.000	0,5	30.000	0,3	18.000
6	Hành lá	45.000	Kg	1,3	58.500	0,8	36.000	0,5	22.500
7	Rau mùi	85.000	Kg	1,3	110.500	0,9	76.500	0,4	34.000
8	Tôm nõn	220.000	Kg	4	880.000	2,5	550.000	1,5	330.000
9	vàng	30.000	Kg	22,5	675.000	11,5	345.000	11	330.000
10	Xương lợn	85.000	Kg	12	1.020.000	6,5	552.500	5,5	467.500
<b>Nhóm xuất kho</b>					<b>4.348.000</b>		<b>2.267.500</b>		<b>2.080.500</b>
1	Gạo tẻ	20.000	Kg	61	1.220.000	32	640.000	29	580.000
2	Nước mắm Nam Ngư	70.000	Lít	1	70.000	0,5	35.000	0,5	35.000
3	Muối iốt tinh	15.000	Kg	1	15.000	0,5	7.500	0,5	7.500
4	Dầu ăn meizan	60.000	Kg	2,8	168.000	1,5	90.000	1,3	78.000
5	Sữa Meta Care Kinder	230.000	Kg	12,5	2.875.000	6,5	1.495.000	6	1.380.000
<b>Tổng chi</b>					<b>18.182.500</b>		<b>9.737.500</b>		<b>8.445.000</b>
<b>Tổng thu</b>					<b>18.180.960</b>		<b>9.737.280</b>		<b>8.443.680</b>
<b>Tồn ngày hôm trước</b>					<b>4.420</b>		<b>4.940</b>		<b>-520</b>
<b>Thừa (Thiếu)</b>					<b>2.880</b>		<b>4.720</b>		<b>-1.840</b>

773	23.520
414	
359	